

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/DS-ST

Ngày: 12-6-2019

V/v “*tranh chấp hợp đồng
dân sự đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Quân

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường, kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2018/TLST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng dân sự về đòi lại tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1954; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Ông Cao Văn S, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2018 và tại phiên toà, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Thời gian trước đây, bà có ông Cao Văn S mượn số tiền 8.100.000 đồng, hai bên không có làm giấy tờ gì do chỗ quen biết, nhưng có thỏa thuận là hàng tháng dũa của ông S phải để bà hái để trừ số tiền mượn, từ ngày vay cho đến nay đã 04 tháng ông S không có trả tiền mà dũa của ông cũng không cho bà hái. Bà có đến nhà ông S để hỏi thì ông S trả lời với bà là không bán dũa cho bà và cũng không trả tiền cho bà.

Nay, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần giải quyết buộc ông Cao Văn S trả cho bà số tiền 8.100.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Cao Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2019 của Tòa án huyện Tiểu Cần, ông Cao Văn S trình bày: Ông Cao văn S thừa nhận có nợ bà L số tiền 8.100.000 đồng và cam kết trả cho bà L.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định thủ tục tố tụng.

Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đã làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự “tranh chấp hợp đồng dân sự đòi lại tài sản”, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện Tiểu Cần giải quyết, bị đơn ông Cao Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông S.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L vẫn giữ yêu cầu buộc ông Cao Văn S hoàn trả cho bà số tiền mượn là 8.100.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi. Ông Cao văn S cũng thừa nhận còn nợ bà L số tiền 8.100.000 đồng và đồng ý trả cho bà L. Như vậy, sự thừa nhận nợ của ông S đối với yêu cầu của bà L là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Sự thừa nhận nợ của ông S là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật, nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc Ông Cao Văn S có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền mượn còn nợ: 8.100.000 đồng (Tám triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc Ông Cao Văn S phải chịu 405.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để nhờ tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long